

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Công nghệ Thực phẩm Chuyên ngành: Công nghệ Sinh học thực phẩm.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Thị Mai Hương

2. Ngày tháng năm sinh: 08/02/1981; Nam ☐ ; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Tân Thành, Huyện Vụ Bản, Thành phố Nam Định.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Ngách 521/67, đường Trương Định, tổ 3, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Ngách 521/67, đường Trương Định, tổ 3, phường Tân Mai, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0989633086;

E-mail: ntmhuong@uneti.edu.vn;

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 08/2005 đến 10/2006: kỹ sư tại phòng lên men, công ty cổ phần sữa Việt Nam.

- Từ 01/2007 đến 03/2018: Giảng viên, khoa Công nghệ thực phẩm, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp;

- Từ 04/2018 đến nay: Giảng viên Chính, khoa Công nghệ thực phẩm, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp;

- Từ 06/2019 đến 05/2023: Phó trưởng phụ trách bộ môn Sinh hoá và Quản lý chất lượng thực phẩm, Khoa Công nghệ Thực phẩm, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ Thuật Công nghiệp;

- Từ 05/2023 đến nay: Trưởng bộ môn Sinh hoá và Quản lý chất lượng thực phẩm, Khoa Công nghệ Thực phẩm, Trường Đại học Kinh tế - Kỹ Thuật Công nghiệp;

Chức vụ hiện nay: Trưởng bộ môn Sinh hoá và Quản lý chất lượng thực phẩm, Khoa Công nghệ Thực phẩm;

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng bộ môn Sinh hoá và Quản lý chất lượng thực phẩm, Khoa Công nghệ Thực phẩm;

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp;

Địa chỉ cơ quan: Số 456 Minh Khai, Vĩnh Tuy, Hai Bà Trưng, Hà Nội;

Điện thoại cơ quan: (024) 38621504.

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15/7/2005; số văn bằng: C620520; ngành: Công nghệ Sinh học; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội;

- Được cấp bằng ĐH ngày 08/01/2014; số văn bằng: 093432; ngành: Ngôn ngữ Anh (Bằng thứ hai); Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Viện Đại học Mở Hà Nội;

- Được cấp bằng ThS ngày 13/01/2010; số văn bằng: 003189; ngành: Công nghệ Sinh học; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;

- Được cấp bằng TS ngày 06/04/2015; số văn bằng: D000177; ngành: Công nghệ Sinh học; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Bách khoa Hà Nội;

- Được cấp bằng TSKH: Không

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Học viện Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Công nghệ hóa học - Công nghệ thực phẩm

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- **Hướng nghiên cứu 1: Nghiên cứu phân lập, tuyển chọn và ứng dụng vi sinh vật có lợi trong ngành công nghệ thực phẩm.**

- **Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu tách chiết các hợp chất có hoạt tính sinh học và nghiên cứu phát triển các phương pháp bảo quản nhằm nâng cao chất lượng thực phẩm.**

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng): **0** NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng): **05** HVCH/ bảo vệ thành công luận văn ThS và **03** HV đang thực hiện đề tài

- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: **03** Đề tài cấp bộ (trong đó, Chủ nhiệm **01** Đề tài và Thành viên **02** đề tài) và **09** Đề tài cấp Cơ sở (trong đó **06** đề tài là Chủ nhiệm, **03** đề tài là Thành viên);

- Đã công bố (số lượng) **45** bài báo khoa học, trong đó **19** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế và **26** bài báo tạp chí trong nước.

- Đã được cấp (số lượng): **06** bằng độc quyền giải pháp hữu ích.

- Số lượng sách đã xuất bản: chủ biên **03** Giáo trình và thành viên tham gia **01** sách chuyên khảo.

- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:...

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

+ Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Công Thương: năm 2017 (Quyết định số 3407/QĐ-BCT ngày 1/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương)., 2023 (Quyết định số 2325/QĐ-BCT ngày 6/9/2023 của Bộ trưởng Bộ Công Thương);

+ Chiến sĩ thi đua cấp trường năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024;

+ Giấy khen “Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” của Đảng ủy Trường Đại học Kinh tế kỹ thuật Công nghiệp năm học 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023, 2023-2024;

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: Đạt yêu cầu

Trong suốt thời gian công tác tại Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp, tôi luôn phấn đấu, rèn luyện và thực hiện đúng các nhiệm vụ, chức trách của một nhà giáo, cụ thể như sau:

* Có tư tưởng chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, trong sáng:

Luôn chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Luôn có ý thức gương mẫu, giữ gìn đạo đức, lối sống, phát huy tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên. Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự và đạo đức của nhà giáo. Có lối sống lành mạnh, trung thực, khiêm tốn, trong sáng, giản dị, có tinh thần đoàn kết, hợp tác giúp đỡ đồng nghiệp, tôn trọng người học.

Luôn có tinh thần trách nhiệm với công việc; năng động, sáng tạo, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ. Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc. Luôn tận tụy với công việc được giao, yêu nghề, luôn tự học hỏi nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, nghiên cứu đổi mới phương pháp làm việc, phương pháp giảng dạy và thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

* Được đào tạo đạt tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ với giảng viên đại học:

Trong suốt quá trình đào tạo, tôi đã được học tập, rèn luyện và trưởng thành ở cơ sở đào tạo uy tín là Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội liên tục từ Đại học, Cao học và Nghiên cứu sinh. Bên cạnh đó tôi cũng đã tốt nghiệp Viện Đại học mở Hà Nội Văn bằng 2, Tiếng Anh, được bồi dưỡng các khoá chuyên môn nghiệp vụ tại Học viện Quản lý giáo dục (khóa Bồi dưỡng Nghiệp vụ sư phạm cho Giảng viên ĐH, khóa Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính). Ngoài ra, tôi cũng được bồi dưỡng kiến thức lý luận trung cấp chính trị, Bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp Phòng. Các quá trình đào tạo, bồi dưỡng giúp bản thân được trang bị đầy đủ các kiến thức, kỹ năng đáp ứng tiêu chuẩn của một giảng viên đại học.

* Về thực hiện nhiệm vụ của giảng viên:

- Hoàn thành tốt các nhiệm vụ của giảng viên theo quy định hiện hành: Hoàn thành tốt các công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, phát triển chương trình đào tạo, công tác quản lý. Thực hiện đầy đủ các khối lượng giảng dạy theo quy định.

- Năng lực giảng dạy và nghiên cứu: Có năng lực chuyên môn vững vàng phù hợp với yêu cầu của chương trình đào tạo. Năng lực nghiên cứu khoa học tốt, có khả năng hình thành nhóm nghiên cứu, đề xuất nội dung, thiết kế nghiên cứu, thu thập dữ liệu, phân tích dữ liệu và sử dụng công cụ phân tích, lập luận và viết bài báo khoa học. Tính đến thời điểm hiện tại đã thực hiện nhiều đề tài từ cơ sở đến cấp Bộ, nhiều bài báo khoa học trên tạp chí uy tín trong và ngoài nước.

* Về năng lực quản lý:

Bên cạnh thời gian giảng dạy và nghiên cứu chuyên môn, bản thân luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị với vai trò Trưởng bộ môn Sinh hoá và Quản lý chất lượng thực phẩm.

* Về sức khỏe: Có đủ sức khỏe để hoàn thành tốt các nhiệm vụ quản lý, đào tạo và NCKH.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 18 năm

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020					210	75	285/409,25/229,5
2	2020-2021			02		165	165	330/409,5/229,5
3	2021-2022			01		225	120	375/507,5/229,5
03 năm học cuối								
4	2022-2023			01	02	180	165	345/466,8/229,5
5	2023-2024			01	03	270	120	390/503,55/216
6	2024-2025			03	02	135	225	360/468,3/216

Ghi chú:

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐ Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐ tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Viện Đại học Mở Hà Nội, số bằng: 093432; năm cấp: 2014, ngành Ngôn ngữ Anh.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng ☐ khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân ngành ngôn ngữ Anh

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ 2020 đến 2025	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Hồng Hậu		x	x		Từ 10/2020 đến 3/2021	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	15/07/2021; số hiệu DKK7000001; số vào sổ cấp bằng: CH.21.001.
2	Lưu Viết Hùng		x	x		Từ 10/2020 đến 3/2021	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	15/07/2021; số hiệu DKK7000003; số vào sổ cấp bằng: CH.21.003.
3	Phạm Trung Đức		x	x		Từ 6/2021 đến 12/2021	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	30/12/2021; số hiệu DKK7000008; số vào sổ cấp bằng: CH.21.008.
4	Phạm Thanh Hằng		x	x		Từ 6/2022 đến 12/2022	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	15/03/2023; số hiệu DKK7000015; số vào sổ cấp bằng: CH.23.015.
5	Lương Thị Duyên		x	x		Từ 3/2023 đến 8/2023	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	20/11/2023; số hiệu DKK7000027; số vào sổ cấp bằng: CH.23.027.
6	Hoàng Thị Thúy		x	x		Từ 12/2024	Trường Đại học	Đang thực hiện theo Quyết định giao số

							Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	1132/QĐ- ĐHKTKTCN ngày 06/12/2024 Và Quyết định số 424a/QĐ- ĐHKTKTCN ngày 12/5/2025 thành lập hội đồng nghiệm thu đề án tốt nghiệp thạc sĩ.
7	Vũ Thị Thương		x		x	Từ 12/2024	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Đang thực hiện theo Quyết định giao số 1132/QĐ- ĐHKTKTCN ngày 06/12/2024 Và Quyết định số 424a/QĐ- ĐHKTKTCN ngày 12/5/2025 thành lập hội đồng nghiệm thu đề án tốt nghiệp thạc sĩ.
8	Hà Phương Thảo		x	x		Từ 12/2024	Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp	Đang thực hiện theo Quyết định giao số 1132/QĐ- ĐHKTKTCN ngày 06/12/2024 Và Quyết định số 424a/QĐ- ĐHKTKTCN ngày 12/5/2025 thành lập hội đồng nghiệm thu đề án tốt nghiệp thạc sĩ.

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH
I	Trước khi được công nhận TS						
...	Không						
II	Sau khi được công nhận TS						
1	Hóa sinh thực phẩm	GT	NXB Lao động, 2016	2	x	Chương 1-3 (1- 146)	

			(ISBN: 978-604-59-7016-4)				GIẤY XÁC NHẬN Sử dụng làm giáo trình của Hiệu trưởng Trường ĐHKTKTCN ngày 06/01/2025
2	Nghiên cứu sử dụng hệ bùn hoạt tính kỵ khí kết hợp hiếu khí để xử lý nước thải chế biến thủy sản có hàm lượng muối cao	CK	NXB lao động – Xã hội, 2020 (ISBN: 978-604-65-4631-3)	7		Chương 3 (67-97)	
3	Quản lý chất lượng thực phẩm	GT	Khoa học và Kỹ thuật, 2025 (ISBN: 978-604-67-3245-2)	2	x	Chương 1,2,3 (1-101), Chương 5 (102-150), Chương 7 (175-266)	
4	Phân tích thực phẩm	GT	Khoa học và Kỹ thuật, 2025, (ISBN: 978-604-67-3246-4)	2	x	Chương 1 (1-42), Chương 3,4,5 (62-147), Chương 7 (190-249)	

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS: **03** [1,3,4].

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).
- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

T	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
1	ĐT: Nghiên cứu tách chiết chất màu Chlorophyll từ lá cây ứng dụng làm chất màu thực phẩm	CN	QĐ số 756/QĐ-ĐHKTKTCN Cấp trường	2012-2013	12/2013 Khá

T T	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
2	ĐT: Nghiên cứu ảnh hưởng một số phương pháp tách chiết tinh dầu nghệ vàng tới hiệu suất thu hồi và khả năng kháng nấm của chúng	CN	QĐ số 689/QĐ- ĐHKTKTCN Cấp trường	2013- 2014	12/2014 Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận TS				
T T	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
3	ĐT: Nghiên cứu chứng cất và xác định khả năng kháng vi sinh vật của tinh dầu giống Citrus ứng dụng trong công nghệ thực phẩm	CN	QĐ số 549/QĐ- ĐHKTKTCN Cấp trường	2015- 2016	12/2016 Khá
4	ĐT: Nghiên cứu công nghệ xử lý nước thải chứa hợp chất Flo nồng độ cao	TV	Cấp Bộ Công Thương 038.16.ĐTKH CN/HĐ- KHCN	01/2016 đến 12/2016	02/2017 Xuất sắc
5	ĐT: Nghiên cứu sử dụng hệ bùn hoạt tính kỵ khí kết hợp hiếu khí để xử lý nước thải chế biến thủy sản có hàm lượng muối cao	TV	Cấp Bộ Công Thương 072.2018.ĐT. BO/HĐ- KHCN	01/2018 đến 12/2018	12/2018 Đạt
6	ĐT: Nghiên cứu hiệu quả bảo quản một số sản phẩm nông sản sau thu hoạch (rau, củ, quả) bằng chế phẩm có chứa polyme diệt khuẩn gốc guanidine	TK	QĐ số 526/QĐ- ĐHKTKTCN Cấp trường	10/2020 đến 6/2021	06/2021 Tốt
7	ĐT: Nghiên cứu tuyển chọn một số chủng nấm cộng sinh vùng rễ từ một số cây (cỏ ngọt, đinh lăng, bạch chỉ) có khả năng phân giải	CN	Cấp Bộ Công Thương 002.2020.ĐT. BO/HĐ-	01/2020 đến 12/2021	12/2021 Đạt

T T	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN /TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	phospho và sản sinh chất kích thích sinh trưởng IAA (Indole -3-Acetic Acid)		KHCN		
8	ĐT: Nghiên cứu bảo quản rau bina bằng màng bao gói có bổ sung chất kháng khuẩn guanidine	TK	QĐ số 480/QĐ-ĐHKTKTCN Cấp trường	10/2021 đến 6/2022	06/2022 Tốt
9	ĐT: Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến hiệu suất trích ly protein từ rong lục	TK	QĐ số 701a/QĐ-ĐHKTKTCN Cấp trường	09/2022 đến 06/2023	06/2023 Xuất sắc
10	ĐT: Nghiên cứu sản xuất trà dạng cốm và kẹo mềm từ cỏ ngọt	CN	QĐ số 701a/QĐ-ĐHKTKTCN Cấp trường	09/2022 đến 06/2023	06/2023 Tốt
11	ĐT: Nghiên cứu một số yếu tố công nghệ trong quy trình sản xuất trà hòa tan cỏ ngọt – tía tô dạng bột	CN	QĐ số 875/QĐ-ĐHKTKTCN Cấp trường	09/2023 đến 06/2024	06/2024 Tốt
12	ĐT: Nghiên cứu nâng cao hiệu suất loại bỏ khí ethylene và kháng khuẩn bằng vật liệu xúc tác quang TiO ₂ , Ag/TiO ₂ để làm cơ sở cho việc ứng dụng trong bảo quản rau quả	CN	QĐ số 855/QĐ-ĐHKTKTCN Cấp trường	09/2024 đến 06/2025	06/2025 Xuất sắc

- Chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Nghiên cứu khả năng kháng nấm của tinh dầu nghệ vàng với hai chủng nấm <i>Candida albicans</i> và <i>Trychophyton mentagrophytes</i> gây bệnh trên da	4	x	Tạp chí hóa học và ứng dụng, 1859-4069			số 6 (10), Trang 28-32,	2011
2	Assesment of antidermatophyte activity of oil from <i>Curcuma longa</i> L. invitro	3	x	Journal of Biology, 2615- 9023			Tập 35(2), Trang 206-211	2013
3	Chemical composition and antifungal activity of Vietnamese turmeric aromatic products obtained from <i>Curcuma longa</i> (Zigiberaceae) by different methods	5	x	Food science, engineering and technologies, 1314-7102			Plovdiv, volume LX, trang 539-546	2013
4	Nghiên cứu tách chiết chất màu chlorophyll từ lá cây ứng dụng làm chất màu thực phẩm	1	x	Tạp chí KH&CN Trường Đại học KT-KT Công nghiệp, 0866 - 7896			số 2, trang 42-49	2013
5	Nghiên cứu tách chiết và xác định thành phần của tinh dầu nghệ vàng ở Hưng Yên	1	x	Tạp chí KH&CN Trường Đại học KT-KT Công nghiệp, 0866 - 7896			số 4, trang 30-37,	2014
II	Sau khi được công nhận TS							

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
6	Nghiên cứu chứng cất và xác định khả năng kháng vi sinh vật của tinh dầu giống <i>Citrus</i>	1	x	Tạp chí KH&CN Trường Đại học KT-KT Công nghiệp, 0866 - 7896			số 6, trang 44-50	2015
7	Nghiên cứu sử dụng chế phẩm có chứa tinh dầu nghệ vàng để bảo quản cam Hà Giang.	1	x	Tạp chí hóa học và ứng dụng, 1859-4069			số 2 (30), trang 1-6	2015
8	Nghiên cứu hoạt tính kháng khuẩn của một số loại tinh dầu	2	x	Tạp chí khoa học và công nghệ nông nghiệp việt nam, 1859 - 1558			số 7(80), trang 57-62	2017
9	Antifungal activity of essential oils <i>Curcuma longa L.</i> and <i>King mandarin</i> in Viet nam and their synergism against dermatophytes in vitro	1	x	Kỷ yếu hội nghị khoa học toàn quốc, Đà Nẵng tháng 9-2017 Mã ISBN: 978-604-67-2031-7			Trang 137-144	2017
10	Process optimization condition the enzyme pectinase comercial to increase extraction efficiency and clarification of pineapple juice for wine fermentation	1	x	Proceeding of the 15th asean conference on food science and technology, Mã ISBN: 978-604-67-1007-3			volume 2, trang 85-92	2017
11	Process optimization condition treatment of high salt seafood processing wasterwater by	2		PalArch's Journal of Archaeology of Egypt/Egyptology 1567-214X	ISI (0.5, Q3)		Volume 17(3), 1122-1139	2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	response surface methodology (RSM)							
12	Selection of <i>Bacillus subtilis</i> strains capable of producing β -glucanase supporting the hydrolysis of yeast cell walls	6		Food Science and Applied Biotechnology, 2603-3380	ISI (1.47, Q4)		Volume 3(1), 103-110	2020
13	A study to use activated sludge anaerobic combining aerobic for treatment of high salt seafood processing wastewater	2		Current Chemistry Letters, 19277296	ISI (0.9, Q2)	10	Volume 9 (2), 79-88	2020
14	Xác định hiệu quả bảo quản một số loại quả tươi của hộp bảo quản tích hợp màng MAP	4	x	Tạp chí KH&CN Trường Đại học KT-KT Công nghiệp, 0866 - 7896			số 25, trang 1-10	2021
15	Phân lập và sàng lọc các chủng nấm cộng sinh vùng rễ cây được liệu được trồng tại Việt Nam có khả năng phân giải photphat và sản sinh chất kích thích sinh trưởng IAA	5	x	Tạp chí KH&CN Trường Đại học KT-KT Công nghiệp, 0866 - 7896			Số 28, trang 7-15	2021
16	Khảo sát khả năng diệt khuẩn và hiệu quả bảo quản măng tây của polyme gốc guanidine	5		Tạp chí KH&CN Trường Đại học KT-KT Công nghiệp, 0866 - 7896			số 29, trang 13-21	2021

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
17	Nghiên cứu hiệu quả kích thích nảy mầm và sinh trưởng rau cải mầm của một số chủng nấm cộng sinh vùng rễ có khả năng phân giải photphat và sinh tổng hợp IAA (<i>Indol acetic acid</i>).	2	x	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia, Trường ĐHKTKTCN, Mã ISBN: 978-604-67-2031-7			Tập 1, trang 408 -417	2021
18	Ứng dụng kỹ thuật bao gói khí quyển biến đổi trong bảo quản măng tây bằng màng LDPE bổ sung chất kháng khuẩn guanidine	6		Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia, Trường ĐHKTKTCN, Mã ISBN: 978-604-67-2031-7			Tập 1, 397-408	2021
19	Đặc điểm sinh học và khả năng sinh tổng hợp indole-3-acetic-acid của nấm nội sinh <i>Talaromyces flavus</i> N2 phân lập từ rễ cây Bạch chỉ	7		Kỷ yếu hội thảo quốc gia "Ứng dụng Công nghệ sinh học trong chế biến, bảo quản và phát triển thực phẩm bảo vệ sức khỏe con người", Viện Đại học Mở Mã ISBN: 978-604-82-6090-3			Trang 247-253	2021
20	Nghiên cứu bảo quản rau Bina bằng màng kháng khuẩn chứa Polyme gốc Guanidine	5		Tạp chí KH&CN Trường Đại học KT-KT Công nghiệp, 0866 - 7896			số 33, trang 1-8	2022
21	Growth Stimulation, Phosphate	5	x	Molecules,	ISI (4.6,	9	Volume 27,	2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	Resolution, and Resistance to Fungal Pathogens of Some Endogenous Fungal Strains in the Rhizospheres of Medicinal Plants in Vietnam			1420-3049	Q1)		Issue 16, 5051	
22	Improved the Light Adsorption and Separation of Charge Carriers to Boost Photocatalytic Conversion of CO ₂ by Using Silver Doped ZnO photocatalyst	4		Catalyst 2073-4344,	ISI (3.97, Q2)	19	Volume 12, Issue 10, 1194	2022
23	Anti-inflammatory activity of ingredients from the heartwood of Vietnamese <i>Dalbergia oliveri</i> Gamble ex Prain	10		European Journal of Inflammation, 1721727X	ISI (0.62, Q4)	8	Volume 20, issue 1132273, 1-8	2022
24	Porous adsorbent derived from acid activation of food waste biochar: A sustainable approach for novel removal chlorophenol in wastewater	3		Environmental Research, 0013-9351	ISI (8.91, Q1)	12	Volume 216, Issue 114735	2023
25	Enhanced photocatalytic decomposition of phenol in wastewater by using La-TiO ₂	3		Chemosphere, 0045-6535	ISI (9.58, Q1)	34	Volume 313, 137605	2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	nanocomposite							
26	Latest avenues on titanium oxide-based nanomaterials to mitigate the pollutants: Recent insights, challenges, and future perspectives	2		Chemosphere, 0045-6535	ISI (9.58, Q1)	9	Volume 324, 138372	2023
27	Nghiên cứu đa dạng hóa các sản phẩm từ cỏ ngọt (<i>Stevia rebaudiana</i>)	4	x	Tạp chí KH&CN Trường Đại học KT-KT Công nghiệp, 0866 - 7896			Số 38, 13-21	2023
28	Removal of ethylene by synthesized Ag/TiO ₂ photocatalyst under visible light irradiation	4		Chemosphere, 0045-6535	ISI (9.58, Q1)	20	Volume 329, 138607	2023
29	Nghiên cứu một số yếu tố ảnh hưởng đến quá trình sản xuất bột trà hòa tan cỏ ngọt – tía tô	1	x	Tạp chí KH&CN Trường Đại học KT-KT Công nghiệp, 0866 - 7896			Số 43, trang 21-28	2024
30	Nghiên cứu một số công đoạn ảnh hưởng đến hoạt chất sinh học trong chế biến trà túi lọc từ lá ổi.	3		Tạp chí KH&CN Trường Đại học KT-KT Công nghiệp, 0866 - 7896			Số 44, trang 26-35	2024
31	<i>Camellia annamensis</i> (<i>Theaceae</i>): phytochemical analysis, cytotoxic, antioxidative, and antimicrobial	7		Natural Product research, 1478-6419	ISI (2.29, Q2)	4	Volume 4786419, issue 2302900 (1-7)	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	activities							
32	Ảnh hưởng của thành phần khí trong bao gói khí quyển điều chỉnh (MAP) đến chất lượng thịt cừu tươi Ninh Thuận trong quá trình bảo quản	6		Tạp chí hóa học và ứng dụng, 1859-4069			số 3 (70) 69-72	2024
33	Enhanced removal of pesticide micropollutant and bacteria Using solar light-assisted Ag-doped TiO ₂ : prospects for environmental and health impacts	3	x	Environmental Geochemistry and Health, 02694042	ISI (4.13, Q1)	3	Volume 46 (7), issue 229, 2024	2024
34	Exploring Cu-doped graphitic carbon nitride for treatment of dye pollutants in textile wastewater: Benefits and limitations	5	x	Diamond and Related Materials, 09259635	ISI (4.45, Q2)	9	Volume 146, 111160	2024
35	Santin and sakuranetin from green propolis of <i>Mimosa tenuiflora</i> (willd.) poir: phytochemical study, antioxidative, antimicrobial and mosquito larvicidal activities	10		Proceedings of international scientific conference on applied biotechnology, ISBN 978-604-41-5641-5			75-89	2024
36	Ảnh hưởng của xử lý	6		Tạp chí hóa học			số 3 (70),	2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	axit lactic kết hợp bao gói khí quyển điều chỉnh (MAP) đến chất lượng thịt dê tươi Ninh Thuận trong quá trình bảo quản			và ứng dụng, 1859-4069			73-76	
37	Nghiên cứu nâng cao hiệu suất kháng khuẩn bằng vật liệu xúc tác quang tổng hợp Ag-TiO ₂ ở vùng ánh sáng khả kiến	2	x	Tạp chí KH&CN Trường Đại học KT-KT Công nghiệp, 0866 - 7896			Số 46, trang 22-27	2024
38	Nghiên cứu điều kiện nhân nuôi nấm nội sinh <i>Trichoderma konilangbra</i> DL3 có khả năng sinh tổng hợp Indole – 3-Acetic acid phân lập từ rễ cây đinh lăng (<i>Polyscias fruticosa</i>)	1	x	Tạp chí nông nghiệp và phát triển nông thôn, 1859-4581			Số 22, trang 43-50	2024
39	Nghiên cứu hiệu suất loại bỏ khí ethylene bằng vật liệu xúc tác quang TiO ₂	1	x	Tạp chí KH&CN Trường Đại học KT-KT Công nghiệp, 0866 - 7896			Số 47, trang 22-29	2025
40	Effective inhibition of antibiotic residues and bacterial pathogens in wastewater using TiO ₂ metal oxide photocatalyst	4	x	Journal of environmental science and health, part B, 0360-1234	ISI (1.67, Q2)		Volume 60, Issue 2	2025
41	Effective removal of carbofuran pesticide	4	x	Journal of environmental	ISI (1.67, Q2)		Volume 60, Issue 3	2025

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	in wastewater using silver-doped TiO ₂ photocatalyst			science and health, part B, 0360-1234				
42	Phân lập, tuyển chọn chủng <i>Lactobacillus</i> ứng dụng cho lên men sữa chua đậu xanh	2	x	Tạp chí KH&CN Việt Nam			Số 67(5), trang 24-31	2025
43	Nghiên cứu loại bỏ dư lượng thuốc trừ sâu Chlorpyrifos bằng chất xúc tác quang TiO ₂	1	x	Tạp chí KH&CN Trường Đại học KT-KT Công nghiệp, 0866 - 7896			Số 48, trang 29-34	2025
44	Essential Oils from <i>Actinodaphne obovata</i> (Nees) Blume and <i>Caryodaphnopsis bilocellata</i> Van Der Werff & Dao: Chemical Composition and Biological Activity	6		Natural Product Communication, 1420-3049	ISI (1.61, Q3)		Volume 20(6), 1-7	2025
45	Chemical Composition and Biological Activity of Vietnamese <i>Vernonia amygdalina</i> Essential Oil: <i>In Vitro</i> and <i>In Silico</i> Studies	10		Tropical Journal of Natural Product Research, 2616-0692	ISI (0.82, Q3)		Volume 9(5), 2263 - 2270	2025

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín ISI/Scopus mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: **05** [21,33,34, 40,41].

Tổng số bài báo đã đăng trên các tạp chí quốc tế: **19** bài (**16** bài đăng trên tạp chí ISI/Scopus và **03** bài trên các tạp chí quốc tế khác)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*): Không

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1	Chủng nấm <i>Trichoderma konilangbra</i> DL3 được phân lập, quy trình sản xuất và chế phẩm nấm cộng sinh rễ cây đinh lăng thu được từ quy trình này	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ	GPHI Số 3709 cấp ngày 25/9/2024	Tác giả chính	2
2	Chủng nấm <i>Aspergillus Terreus</i> DL1 được phân lập và chế phẩm nấm cộng sinh rễ cây đinh lăng chứa chủng nấm này	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ	GPHI Số 3711 cấp ngày 25/9/2024	Tác giả chính	2
3	Chủng nấm <i>Eupencillium ochrosalmoneum</i> BC7 được phân lập và chế phẩm nấm cộng sinh rễ cây bạch chỉ chứa chủng nấm này	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ	GPHI Số 3713 cấp ngày 25/9/2024	Tác giả chính	2
4	Chủng nấm <i>Aspergillus fumigatus</i> BC6 được phân lập và chế phẩm nấm cộng sinh rễ cây bạch chỉ chứa chủng nấm này	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ	GPHI Số 3712 cấp ngày 25/9/2024	Đồng tác giả	2
5	Chủng nấm <i>Penicillium simplicissimum</i> CN7 được phân lập, quy trình sản xuất và chế phẩm	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ	GPHI Số 3710 cấp ngày 25/9/2024	Đồng tác giả	2

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
	nấm cộng sinh rễ cây cỏ ngọt thu được từ quy trình này				
6	Chủng nấm <i>Talaromyces flavus</i> BCI được phân lập, quy trình sản xuất và chế phẩm nấm cộng sinh rễ cây bạch chỉ thu được từ quy trình này	Cục sở hữu trí tuệ, Bộ Khoa học và công nghệ	GPHI Số 3708 cấp ngày 25/9/2024	Đồng tác giả	2

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: **06** [1,2,3,4,5,6].

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao): Không

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
	Không					

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh ☐ GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: ...

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh ☐ PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh ☐ GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh ☐ PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 ☐ CTKH 04 ☐ CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 ☐ CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 26 tháng 6 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Thị Mai Hương